

Số: 955 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Khoa Du lịch đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 385 sinh viên, cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 108 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

Ngành tốt nghiệp	K57 2015 – 2019	K58 2016 – 2020	K59 2017 – 2021	K60 2018 – 2022	Cộng
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	03	01	07	374	385

B. Cao đẳng chính quy

Ngành tốt nghiệp	K58 2016 – 2019	K59 2017 – 2020	K60 2018 – 2021	K61 2019 – 2022	Cộng
1. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		09	26	27	62
2. Quản trị khách sạn				46	46

Điều 2. Trường phòng liên quan, Khoa Du lịch và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Trang Sĩ Trung*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022
 Theo Quyết định số 955 /QĐ-ĐHNT ngày 19 tháng 8 năm 2022
 Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57131091	Nguyễn Ngọc Thu Liên	20/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.QTDL-1	2015-2019
2	57131396	Lê Minh Trí	03/08/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.QTDL-2	2015-2019
3	57131188	Dương Hữu Vương	06/08/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.QTDL-2	2015-2019
4	59133070	Nguyễn Thị Thu Vân	05/07/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	59.QTDL	2017-2021
5	60130017	Nguyễn Hoài Nam Anh	02/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTDL-1	2018-2022
6	60135047	Nguyễn Hoàng Anh	08/10/2000	Hà Nội	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
7	60131550	Nguyễn Văn Chiến	20/02/2000	Phú Yên	Nam	Giỏi	60.QTDL-1	2018-2022
8	60135230	Trương Thị Anh Đào	30/10/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
9	60135246	Trần Minh Đạt	08/06/2000	Hải Phòng	Nam	Trung bình	60.QTDL-1	2018-2022
10	60135280	Trần Thục Đoan	03/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
11	60135466	Nguyễn Thị Thu Hân	07/01/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.QTDL-1	2018-2022
12	60131625	Nguyễn Trường Hậu	01/03/2000	Quảng Nam	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
13	60135566	Hà Văn Hiếu	21/10/2000	Nam Định	Nam	Giỏi	60.QTDL-1	2018-2022
14	60132045	Trương Thị Ánh Hồng	08/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
15	60130372	Anh Phú Hưng	01/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
16	60135814	Ngô Hoàng Khang	30/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
17	60135902	Nguyễn Thị Ngọc Lan	13/08/2000	Phú Thọ	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
18	60130500	Nguyễn Thị Bích Liễu	25/02/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
19	60135948	Nguyễn Khánh Linh	24/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
20	60136020	Lê Ngọc Bảo Long	22/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
21	60136183	Nguyễn Thành Nam	23/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
22	60130700	Lê Thị Hồng Nhật	15/10/2000	Nghệ An	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
23	60131499	Trần Thị Yến Nhi	24/09/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
24	60136432	Nguyễn Thùy Nhiên	15/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
25	60130742	Trần Tú Như	18/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
26	60136467	Lê Thị Hồng Nhung	05/01/2000	Quảng Trị	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
27	60136668	Lê Nguyễn Ánh Quyên	06/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
28	60136695	Đặng Vĩnh Như Quỳnh	25/03/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
29	60139005	Phongsavat Soukamphai	01/01/2000	Attapeu, Lao	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
30	60132023	Nguyễn Thảo Sương	14/09/2000	Nghệ An	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
31	60136836	Lê Đức Thắng	24/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
32	60136874	Nguyễn Tấn Thành	07/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
33	60137010	Trần Thị Xuân Thơm	09/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022

34	60137029	Lê Thị Tâm	Thư	10/07/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
35	60132210	Trần Thủy	Tiền	22/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
36	60137167	Huỳnh Văn	Toàn	04/11/2000	Gia Lai	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
37	60137229	Nguyễn Nhã	Trân	17/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
38	60137254	Lê Thị	Trang	20/11/1998	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
39	60137429	Đỗ Thanh	Tùng	20/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
40	60137453	Huỳnh Ngọc Vân	Tuyền	24/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
41	60137517	Bùi Thị Thúy	Vân	01/04/2000	Lâm Đồng	Nữ	Khá	60.QTDL-1	2018-2022
42	60137668	Lê Thị Hải	Yến	02/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTDL-1	2018-2022
43	60135195	Đỗ Lê	Cường	16/02/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
44	60135267	Nguyễn Thị Hiền	Diệu	18/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
45	60135342	Lê Quốc	Duy	16/02/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTDL-2	2018-2022
46	60135281	Nguyễn Phước Linh	Đơn	04/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
47	60135295	Nguyễn Trung	Đức	07/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
48	60135446	Nguyễn Vũ	Hải	15/06/2000	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
49	60135644	Nguyễn Huỳnh Huy	Hoàng	31/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
50	60135871	Thân Thị Bích	Kiều	03/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
51	60135903	Nguyễn Thị Thanh	Lan	24/08/2000	Đắk Lắk	Nữ	Giỏi	60.QTDL-2	2018-2022
52	60139044	Nguyễn Nhữ Ái	Liên	22/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
53	60136043	Võ Thành	Long	14/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
54	60130603	Phan Thị Trà	My	08/03/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.QTDL-2	2018-2022
55	60139145	Trần Thị Kiều	Ngân	01/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTDL-2	2018-2022
56	60136402	Nguyễn Lý Yến	Nhi	15/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
57	60136478	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	05/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
58	60136640	Phan Bảo	Quang	07/01/1999	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
59	60131662	Trần Phạm	Tâm	25/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
60	60136863	Nguyễn Nhật	Thanh	10/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
61	60136864	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	13/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
62	60136869	Trình Thị Thu	Thanh	02/12/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
63	60136879	Quảng Tiến	Thành	05/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
64	60132209	Lê Thị Minh	Thư	11/02/2000	Bình Thuận	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
65	60137080	Trần Nhật Hoài	Thương	16/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
66	60137093	Hồ Thị Ngọc	Thùy	26/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
67	60137113	Lưu Thị Cẩm	Tiền	10/06/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
68	60137158	Đỗ Ngọc	Tình	01/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
69	60131076	Hồ Bích	Trâm	15/09/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
70	60137234	Phạm Thị Huyền	Trân	24/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
71	60137238	Trần Thị Bảo	Trân	05/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022

72	60137331	Lê Tấn	Trình	15/03/2000	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
73	60137334	Nguyễn Văn	Trình	21/11/2000	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
74	60137378	Nguyễn Nhật	Trường	17/02/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
75	60137386	Nguyễn Công	Truyền	10/04/2000	Quảng Ngãi	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
76	60137593	Nguyễn Vũ	Vương	08/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
77	60137625	Nguyễn Thị Tường	Vy	03/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDL-2	2018-2022
78	59136180	Trần Minh	Khôi	30/09/1999	Khánh Hòa	Nam	Khá	59.QTDL-P	2017-2021
79	60135109	Đoàn Huy	Bảo	18/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTDLP	2018-2022
80	60130254	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	17/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTDLP	2018-2022
81	60130368	Tô Thị Mỹ	Huệ	22/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDLP	2018-2022
82	60131414	Trần Hoàng Tuyết	Hương	06/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTDLP	2018-2022
83	60130625	Trần Thị Hồng	Nga	03/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDLP	2018-2022
84	60136225	Nguyễn Đỗ Hoàng	Ngân	30/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTDLP	2018-2022
85	60130794	Phạm Hữu	Phúc	25/08/2000	Đà Nẵng	Nam	Giỏi	60.QTDLP	2018-2022
86	60130865	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	05/03/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTDLP	2018-2022
87	60132375	Lê Quốc	Thái	23/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTDLP	2018-2022
88	60137005	Lê Thị Thuần	Thoại	13/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTDLP	2018-2022
89	60131045	Bùi Lê Thủy	Tiên	05/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDLP	2018-2022
90	60131209	Ngô Thị Ánh	Tuyết	01/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTDLP	2018-2022
91	60137527	Nguyễn Ngọc Xuân	Vân	14/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTDLP	2018-2022
92	60131238	Nguyễn Trần Mỹ Ngọc	Vi	05/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTDLP	2018-2022
93	60131248	Trần Thị Bích	Viên	18/01/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60.QTDLP	2018-2022
94	58130536	Lê Hoàng	Vy	14/02/1998	Khánh Hòa	Nữ	Khá	58.QTKS-2	2016-2020
95	59139163	Võ Thị Thu	Thảo	09/04/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	59.QTKS-1	2017-2021
96	59139017	Trịnh Hoàng	Vỹ	31/07/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	59.QTKS-1	2017-2021
97	59130495	Trần Lê Cẩm	Giang	02/01/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.QTKS-2	2017-2021
98	59131384	Phạm Tuyết	Mai	01/11/1999	Đà Nẵng	Nữ	Khá	59.QTKS-2	2017-2021
99	59131556	Phan Thị Kim	Ngân	03/07/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.QTKS-4	2017-2021
100	60135023	Võ Ngọc	Ân	05/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
101	60135008	Nguyễn Ngọc Như	An	17/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-1	2018-2022
102	60135032	Hoàng Gia	Anh	18/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
103	60135094	Trương Ngọc	Ánh	25/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
104	60130078	Võ Thị Kim	Chi	08/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
105	60135372	Lý Trần Mỹ	Duyên	16/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
106	60135221	Nguyễn Thúy Bích	Đan	22/01/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
107	60139030	Phạm Huỳnh	Đức	21/09/1999	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
108	60130215	Dương Thanh	Hà	10/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
109	60130222	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	31/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022

110	60135448	Phạm Thị Mỹ	Hải	09/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
111	60135492	Lê Ngọc Hiếu	Hạnh	01/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
112	60135609	Ngô Mỹ	Hoa	16/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
113	60130356	Lê Thị Thu	Hồng	15/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
114	60135687	Nguyễn Huy	Hùng	14/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
115	60135725	Phạm Thị Thanh	Hương	20/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
116	60132250	Nguyễn Thị Vân	Kiều	16/11/2000	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
117	60130461	Phạm Thị Diễm	Kiều	22/08/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
118	60130497	Nguyễn Thị Kim	Liên	09/02/2000	Quảng Bình	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
119	60135945	Ngô Xuân Mai	Linh	19/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
120	60135969	Trần Ái	Linh	09/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
121	60131689	Phan Thị Thảo	Ly	18/12/2000	Đắk Nông	Nữ	Trung bình	60.QTKS-1	2018-2022
122	60130582	Lê Thị Hồng	Miên	10/04/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
123	60136173	Đinh Bá Quốc	Nam	30/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
124	60130636	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	15/03/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
125	60136230	Nguyễn Thanh	Ngân	07/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
126	60136266	Đào Thị Bích	Ngọc	10/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
127	60131332	Huỳnh Thị Thảo	Nguyên	10/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
128	60136394	Lê Yến	Nhi	26/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
129	60130737	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	19/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
130	60130748	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	06/08/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
131	60131656	Trần Thị Tiểu	Ni	07/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
132	60136559	Nguyễn Mai Kỳ	Phúc	04/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
133	60132161	Phan Trần Thiên	Phương	13/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
134	60136613	Võ Tiểu	Phương	19/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
135	60131424	Lê Hoàng Nhật	Quyên	22/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
136	60136870	Hà Nhật	Thành	24/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
137	60131587	Đặng Thị Thu	Thảo	12/12/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
138	60136918	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
139	60130983	Nguyễn Thị Hương	Thơm	16/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
140	60137022	Nguyễn Thị Kim	Thu	30/10/2000	Quảng Nam	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
141	60139042	Nguyễn Minh	Thùy	24/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-1	2018-2022
142	60131047	Lê Thị Ngọc	Tiên	20/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
143	60132032	Trần Thị Quế	Trâm	13/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
144	60137228	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	20/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
145	60137252	Lê Ngọc Thùy	Trang	22/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
146	60137337	Lê	Trọng	11/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
147	60137388	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	28/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022

148	60137415	Nguyễn Minh Tuấn	24/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
149	60131215	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	08/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-1	2018-2022
150	60131270	Đào Ngọc Bảo Vy	10/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-1	2018-2022
151	60131271	Đinh Vũ Uyển Vy	14/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
152	60137609	Nguyễn Đặng Bảo Vy	23/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
153	60137651	Mai Thanh Xuân	26/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
154	60132344	Mai Thụy Như Ý	26/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-1	2018-2022
155	60131546	Nguyễn Thanh Hoài An	24/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
156	60135035	Hoàng Thị Vân Anh	04/09/2000	Quảng Bình	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
157	60135100	Nguyễn Quốc Ly Bằng	31/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
158	60135125	Đỗ Thanh Bình	01/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTKS-2	2018-2022
159	60135311	Phạm Thùy Dung	17/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
160	60130195	Nguyễn Nhật Thùy Duyên	11/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
161	60135376	Nguyễn Mỹ Duyên	06/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
162	60131446	Chu Anh Đào	04/09/2000	Thái Nguyên	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
163	60130223	Nguyễn Thị Thu Hà	17/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-2	2018-2022
164	60130232	Châu Gia Hân	23/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-2	2018-2022
165	60135471	Phan Xuân Hân	10/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
166	60135493	Lê Thị Hồng Hạnh	05/05/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
167	60135573	Lê Hoàng Hiếu	10/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
168	60135818	Phạm Hoàng Như Khang	31/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
169	60135867	Nguyễn Thị Kiều	04/06/2000	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	60.QTKS-2	2018-2022
170	60130479	Đỗ Thị Mỹ Lan	09/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
171	60135972	Trần Nguyễn Nhật Linh	19/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
172	60136021	Lê Ngọc Thành Long	01/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
173	60136069	Lê Cát Ly	31/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
174	60139043	Lê Nhật Minh	12/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
175	60136144	Nguyễn Thị Hiền My	15/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-2	2018-2022
176	60130624	Nguyễn Thị Kiều Nga	22/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
177	59131540	Lê Thị Thu Ngân	06/11/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
178	60136238	Nguyễn Thu Ngân	01/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-2	2018-2022
179	60136267	Đồng Thị Ngọc	27/02/2000	Nghệ An	Nữ	Trung bình	60.QTKS-2	2018-2022
180	60136313	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	10/04/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
181	60136397	Nguyễn Hiếu Nhi	23/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
182	60136421	Phùng Thị Quỳnh Nhi	20/12/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
183	60136449	Lương Thị Hồng Như	20/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
184	60136490	Trần Thị Non	04/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
185	60136634	Nguyễn Minh Quân	24/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-2	2018-2022

186	60131734	Phan Ngọc Lệ	Quyên	12/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-2	2018-2022
187	60136763	Huỳnh Thị Thu	Sương	27/06/2000	Quảng Nam	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
188	60136798	Nguyễn Thành	Tâm	08/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTKS-2	2018-2022
189	60136838	Lê Ngọc	Thắng	27/03/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
190	60131666	Nguyễn Thị	Thảo	27/02/2000	Lâm Đồng	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
191	60136919	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/12/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
192	60131667	Trịnh Minh	Thiếu	15/08/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTKS-2	2018-2022
193	60131122	Võ Thị Hoàng	Trang	14/08/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKS-2	2018-2022
194	60137297	Lê Đức	Trí	12/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKS-2	2018-2022
195	60137342	Võ Thị Quý	Trọng	12/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
196	60137526	Nguyễn Lâm	Vân	14/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-2	2018-2022
197	60131273	Lương Thị	Vy	22/06/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-2	2018-2022
198	60135007	Lê Thị Hoài	An	25/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
199	60135038	Lại Hoàng	Anh	06/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
200	60130023	Nguyễn Thị Vân	Anh	20/08/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKS-3	2018-2022
201	60135080	Vũ Đức	Anh	02/07/2000	Hải Dương	Nam	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
202	60130040	Hồ Gia	Bảo	19/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
203	60135192	Phan Thị Kim	Cúc	01/02/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
204	60130177	Nguyễn Vũ Thùy	Dương	10/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
205	60135416	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
206	60130235	Lê Thị Thùy	Hân	24/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
207	60130244	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	30/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-3	2018-2022
208	60135496	Nguyễn Ngọc	Hạnh	22/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-3	2018-2022
209	60135540	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	20/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-3	2018-2022
210	60135612	Trần Thanh	Hoa	12/12/2000	Nam Định	Nữ	Trung bình	60.QTKS-3	2018-2022
211	60135631	Phan Ngọc Như	Hoài	10/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
212	60135978	Trịnh Thùy	Linh	24/02/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
213	60136032	Nguyễn Thanh	Long	27/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
214	60136082	Võ Ngọc Thảo	Ly	17/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-3	2018-2022
215	60136159	Võ Thị Thảo	My	26/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
216	60136198	Lại Quỳnh	Nga	13/11/2000	Nam Định	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
217	60136218	Lê Quỳnh	Ngân	09/12/2000	Lâm Đồng	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
218	60136242	Phan Ngọc Kim	Ngân	20/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
219	60136274	Lê Huỳnh Như	Ngọc	31/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
220	60136323	Nguyễn Lê Tú	Nguyên	06/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
221	60136427	Trần Thị Yến	Nhi	24/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
222	60130743	Trần Võ Quỳnh	Như	06/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
223	60136500	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	20/07/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022

224	60136565	Đặng Dương Anh	Phụng	12/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-3	2018-2022
225	60136604	Trần Ngọc	Phương	17/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
226	60131948	Hoàng Trần	Quang	14/06/2000	Thái Nguyên	Nam	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
227	60136678	Nguyễn Thị Bích	Quyên	09/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
228	60136718	Phạm Trương Tú	Quỳnh	02/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
229	60136824	Nguyễn Hồng	Thắm	01/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
230	60136849	Phạm Đức	Thắng	13/08/2000	Hà Nội	Nam	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
231	60136878	Phạm Văn	Thành	15/12/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60.QTKS-3	2018-2022
232	60136922	Nguyễn Trần Hương	Thảo	09/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
233	60136979	Lê Huy	Thịnh	04/07/2000	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	60.QTKS-3	2018-2022
234	60130989	Bùi Thị Anh	Thư	10/09/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
235	60131040	Nguyễn Thị Thu	Thủy	12/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
236	60137206	Nguyễn Thị Mai	Trâm	04/02/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
237	60137231	Nguyễn Thị Bảo	Trân	12/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
238	60131391	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
239	60137255	Lê Thị Hà	Trang	17/01/2000	Quảng Trị	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
240	60137318	Mai Tuyết	Trình	27/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-3	2018-2022
241	60137351	Phạm Thanh	Trúc	06/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
242	60131166	Lê Thị Anh	Tú	27/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-3	2018-2022
243	60131194	Trần Thị Lam	Tường	24/12/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
244	60137476	Bùi Thị	Uyên	23/02/2000	Nghệ An	Nữ	Giỏi	60.QTKS-3	2018-2022
245	60137617	Nguyễn Như	Vy	05/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
246	60137676	Nguyễn Thị Thu	Yến	11/10/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTKS-3	2018-2022
247	60135013	Phan Lê Thành	An	24/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
248	60131304	Đỗ Quỳnh	Anh	02/02/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
249	60135083	Hoàng Ngọc	Ánh	29/08/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
250	60130139	Phạm Trần Thị	Diệu	29/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
251	60130186	Nguyễn Quốc	Duy	22/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
252	60135363	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	23/11/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
253	60135294	Nguyễn Trần Minh	Đức	18/12/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
254	60135418	Phạm Thanh	Hà	19/05/2000	Nghệ An	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
255	60135453	Dương Ngọc	Hân	28/08/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
256	60135478	Nguyễn Thị	Hằng	24/04/2000	Thái Bình	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
257	60135515	Huỳnh Thị Như	Hảo	26/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
258	60135668	Nguyễn Thiện	Huấn	24/10/2000	Đắk Lắk	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
259	60135751	Mai Tấn	Huy	03/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
260	60131477	Huỳnh Trung	Khánh	08/05/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
261	60131573	Trần Thị Mỹ	Linh	16/10/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022

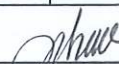
262	60130526	Nguyễn Thị Phương	Loan	20/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-4	2018-2022
263	60136042	Võ Phạm Nhật	Long	29/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
264	60136114	Đỗ Nguyệt	Minh	12/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
265	60136167	Huỳnh Thị Cẩm	Na	29/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
266	60136219	Lê Thị Kim	Ngân	11/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
267	60136243	Phan Thị Kim	Ngân	15/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
268	60136333	Phan Nguyễn Khánh	Nguyên	16/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
269	60136428	Võ Phan Quỳnh	Nhi	05/12/2000	Ninh Thuận	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
270	60132267	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	30/01/2000	Hà Tĩnh	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
271	60136572	Phạm	Phụng	19/10/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
272	60136606	Trần Thị Bích	Phương	01/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
273	60130873	Thái Linh	Sa	10/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
274	60130902	Nguyễn Thị	Tâm	03/05/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
275	60130924	Nguyễn Văn	Thắng	29/01/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
276	60136925	Phan Ngọc	Thảo	03/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
277	60130975	Đặng Thị Kim	Thoa	20/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
278	60131006	Võ Thị Minh	Thư	12/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
279	60137179	Trần Thị Hồng	Tốt	23/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-4	2018-2022
280	60137218	Võ Lê Quỳnh	Trâm	15/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
281	60131673	Nguyễn Thị Huyền	Trang	31/10/2000	Nghệ An	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
282	60137323	Nguyễn Thị Bảo	Trình	02/01/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKS-4	2018-2022
283	60137390	Lê Thị Cẩm	Tú	26/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
284	60131198	Trần Thị Mỹ	Tuyên	06/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-4	2018-2022
285	60137469	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	24/09/2000	Quảng Trị	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
286	60137500	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	29/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-4	2018-2022
287	60131852	Nguyễn Thị Thúy	Vi	18/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
288	60132368	Đặng Hoàng	Vinh	16/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
289	60131277	Nguyễn Thị Bảo	Vy	21/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
290	60137618	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	15/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-4	2018-2022
291	60131438	Nguyễn Thị Hiền	Anh	07/06/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
292	60135088	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	01/01/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
293	60135367	Lê Thị Mỹ	Duyên	01/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
294	60135219	Nguyễn Hà Thục	Đan	05/01/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
295	60135237	Đỗ Vũ Thành	Đạt	20/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
296	60135407	Đoàn Ngọc	Giàu	01/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
297	60135434	Nguyễn Thị Nhật	Hạ	27/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
298	60135480	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	17/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
299	60135518	Nguyễn Thị	Hảo	12/02/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022

300	60135591	Phạm Thanh	Hiếu	01/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
301	60131784	Nguyễn Trúc	Huệ	19/09/2000	Ninh Thuận	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
302	60135722	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/02/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
303	60135796	Phạm Thị Ngọc	Huyền	26/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
304	60130467	Nguyễn	Lai	02/01/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
305	60135936	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	20/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
306	60135955	Nguyễn Thị Mai	Linh	13/02/2000	Quảng Trị	Nữ	Giỏi	60.QTKS-5	2018-2022
307	60130590	Đoàn Thị Trà	My	30/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
308	60130631	Lê Bảo	Ngân	13/08/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
309	60136251	Lê Thị Trúc	Ngâu	16/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
310	60136301	Trương Thị Mỹ	Ngọc	13/04/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
311	60136405	Nguyễn Thị Hà	Nhi	03/01/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
312	60136429	Vương Uyển	Nhi	17/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
313	60136455	Nguyễn Thị Ngọc	Như	04/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-5	2018-2022
314	60130754	Châu Thị	Ni	08/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
315	60136535	Lương Triều	Phong	01/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
316	60136578	Nguyễn Thị Minh	Phước	30/05/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
317	60136611	Võ Thị Ngọc	Phương	11/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-5	2018-2022
318	60136731	Nguyễn Anh	Sang	26/05/2000	TP Hồ Chí Minh	Nam	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
319	60130925	Nguyễn Việt	Thắng	06/08/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
320	60130942	Huỳnh Kim	Thảo	24/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
321	60137001	Trần Thị Kim	Thoa	23/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
322	60131742	Huỳnh Thị Minh	Thư	21/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
323	60137098	Nguyễn Ngọc	Thùy	18/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
324	60137136	Phan Thị Cẩm	Tiến	04/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-5	2018-2022
325	60131532	Nguyễn Hương	Trà	03/09/2000	Gia Lai	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
326	60131096	Trần Nguyễn Bảo	Trân	17/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
327	60137236	Phan Ngọc Khánh	Trân	11/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
328	60131846	Thái Thị	Trang	06/01/2000	Nghệ An	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
329	60137263	Nguyễn Phúc Đoan	Trang	29/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
330	60137409	Đào Thanh	Tuấn	30/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
331	60131210	Huỳnh Thị	Út	01/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
332	60137505	Nguyễn Tú	Uyên	20/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
333	60137652	Nguyễn Thanh	Xuân	27/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-5	2018-2022
334	60137662	Trần Ngọc Như	Ý	05/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-5	2018-2022
335	60135021	Nguyễn Thị Hồng	Ân	25/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
336	60135028	Diệp Thế	Anh	29/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
337	60135090	Phan Thị Ngọc	Ánh	05/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022

338	60135121	Nguyễn Thị Ngọc Bích	28/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
339	60130064	Lê Hoàng Kim Châu	13/06/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
340	60135268	Nguyễn Thị Lâm Diệu	15/02/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
341	60135303	Hồ Trần Cát Dung	24/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
342	60135307	Nguyễn Thị Mỹ Dung	03/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
343	60135369	Lê Thị Mỹ Duyên	07/12/2000	Hồ Chí Minh	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
344	60135220	Nguyễn Linh Đan	20/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60.QTKS-6	2018-2022
345	60130228	Võ Thị Hạ	25/01/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
346	60135491	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	12/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
347	60132206	Nguyễn Thị Nhật Hảo	05/03/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
348	60135560	Phạm Thị Phương Thanh Hiệp	04/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
349	60130314	Ngô Phạm Nhật Hoa	06/04/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
350	60130355	Lê Thị Ánh Hồng	09/11/2000	Quảng Bình	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
351	60130382	Lê Trương Quỳnh Hương	02/09/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
352	60135739	Đinh Văn Huy	24/02/2000	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
353	60135889	Nguyễn Thạch Lam	08/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
354	60135943	Ngô Thị Diệu Linh	26/06/2000	Bình Phước	Nữ	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
355	60135966	Phạm Thị Yến Linh	06/09/2000	Bình Định	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
356	60135997	Lâm Minh Lộc	04/03/2000	Đắk Lắk	Nam	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
357	60130633	Nguyễn Kim Ngân	15/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
358	60136220	Lê Thị Thanh Ngân	08/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
359	60136229	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	04/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
360	60136256	Lê Văn Nghĩa	18/02/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
361	60130671	Hoàng Thị Kim Nguyên	27/05/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
362	60136352	Cao Hữu Nhân	20/03/1999	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
363	60136393	Lê Trần Thảo Nhi	25/04/2000	Đắk Lắk	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
364	60136431	Đỗ Huỳnh Quỳnh Nhiên	28/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
365	60136457	Nguyễn Trúc Như	10/12/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
366	60131655	Hồ Thị Mỹ Ni	14/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
367	60136548	Nguyễn Phạm Hồng Phú	04/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
368	60136579	Nguyễn Văn Phước	16/07/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
369	60132241	Hoàng Ngọc Quý	11/02/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
370	60130950	Phan Thị Thảo	15/07/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
371	60136915	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/10/2000	Phú Yên	Nữ	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
372	60136943	Mai Nguyễn Minh Thi	02/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
373	60131427	Nguyễn Vũ Thoại	25/05/2000	Phú Yên	Nam	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
374	60137020	Nguyễn Thị Thu	12/03/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
375	60137082	Trần Thị Hoài Thương	08/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022

376	60131046	Lê Thị Cẩm	Tiên	22/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
377	60131098	Đoàn Nguyễn Đan	Trân	01/04/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60.QTKS-6	2018-2022
378	60137273	Nguyễn Thị Thảo	Trang	01/10/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
379	60137410	Huỳnh Anh	Tuấn	24/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
380	60137454	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	12/02/2000	Phú Yên	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
381	60137450	Trần Thị Kim	Tuyến	13/09/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
382	60131212	Giang Thu	Uyên	16/12/2000	Gia Lai	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
383	60131399	Phan Thị Tường	Vân	01/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	60.QTKS-6	2018-2022
384	60137636	Trương Hoàn Bảo	Vy	21/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60.QTKS-6	2018-2022
385	60137663	Trần Văn	Ý	05/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60.QTKS-6	2018-2022

Danh sách có 385 sinh viên



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022
 Theo Quyết định số 955 /QĐ-ĐHNT ngày 19 tháng 8 năm 2022
 Loại hình đào tạo: Cao đẳng chính quy

1. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59169029	Trần Nguyễn Thị Khánh Bình	03/02/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59C.QTDL-1	2017-2020
2	59160587	Võ Phạm Tường Đăng	03/01/1998	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59C.QTDL-2	2017-2020
3	59161469	Nguyễn Thành Đạt	11/11/1998	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59C.QTDL-2	2017-2020
4	59162000	Trần Minh Trung	02/07/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59C.QTDL-2	2017-2020
5	59169415	La Thị Ngọc Châu	04/06/1998	Thanh Hóa	Nữ	Trung bình	59C.QTDL-3	2017-2020
6	59169348	Trần Văn Hiệp	05/08/1999	Quảng Nam	Nam	Trung bình	59C.QTDL-3	2017-2020
7	59161582	Lê Trung Huân	25/10/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59C.QTDL-4	2017-2020
8	59161791	Trương Hoài Phú	15/05/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59C.QTDL-4	2017-2020
9	59169193	Phan Như Quỳnh	06/03/1998	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	59C.QTDL-5	2017-2020
10	60160115	Huỳnh Đức Cường	28/08/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.QTDL-1	2018-2021
11	60162571	Lê Xuân Hoàng	18/09/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.QTDL-1	2018-2021
12	60160422	Võ Thị Hồng Hương	19/06/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-1	2018-2021
13	60161933	Trần Văn Tin	06/08/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60C.QTDL-1	2018-2021
14	60161289	Phạm Thị Kim Trinh	12/11/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-1	2018-2021
15	60161598	Nguyễn Chí Hiếu	06/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.QTDL-2	2018-2021
16	60160564	Bùi Văn Lộc	10/07/2000	Phú Yên	Nam	Trung bình	60C.QTDL-2	2018-2021
17	60162620	Huỳnh Tiến Phúc	21/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.QTDL-2	2018-2021
18	60161089	Nguyễn Thị Kim Thoa	01/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-2	2018-2021
19	60160753	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	03/03/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-3	2018-2021
20	60161293	Trần Ngọc Vân Trinh	15/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-3	2018-2021
21	60160414	Lê Thị Hương	18/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-4	2018-2021
22	60160499	Nguyễn Thị Trung Kiên	09/12/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-4	2018-2021
23	60162387	Lê Thị Kim Trâm	04/08/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-4	2018-2021
24	60160264	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	02/06/2000	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60C.QTDL-5	2018-2021
25	60160725	Phạm Thị Duyên Ngọc	30/08/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-5	2018-2021
26	60161753	Bùi Công Tuấn	20/01/1997	Quảng Ngãi	Nam	Khá	60C.QTDL-5	2018-2021
27	60160073	Phan Trung Chánh	05/01/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.QTDL-6	2018-2021
28	60161783	Đặng Khánh Hòa	09/01/2000	Thừa Thiên Huế	Nam	Trung bình	60C.QTDL-6	2018-2021
29	60160827	Nguyễn Phương Nhung	19/04/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-6	2018-2021
30	60161104	Đặng Thị Kim Thu	05/08/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-6	2018-2021
31	60162434	Đặng Hoàng Tuấn	24/06/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60C.QTDL-6	2018-2021
32	60131464	Võ Hồng Hạnh	06/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-7	2018-2021
33	60161947	Lê Ái Phương	02/03/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-7	2018-2021

34	60161896	Nguyễn Thanh Hoàng	Vũ	30/11/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	60C.QTDL-7	2018-2021
35	60161563	Dương Thanh	Vũ	09/09/2000	Phú Yên	Nữ	Trung bình	60C.QTDL-7	2018-2021
36	61160690	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/10/2001	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
37	61161067	Bùi Thị Kim	Anh	06/05/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
38	61161274	Huỳnh Thị Linh	Chi	06/11/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
39	61160064	Nguyễn Thị Thu	Dung	17/02/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
40	61160071	Lê Hoàng	Duy	15/03/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
41	61160077	Đào Minh	Giang	10/07/2001	Nam Định	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
42	61160730	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	30/05/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
43	61161382	Phạm Hồng	Hiếu	19/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
44	61161387	Nguyễn Đình	Huy	03/05/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
45	61160981	Nguyễn Trung	Kiên	23/12/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
46	61161395	Phạm Bá	Linh	21/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
47	61161028	Huỳnh Kim	Loan	19/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
48	61161063	Lê Tiến	Lực	04/08/2000	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
49	61161092	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	01/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTDL	2019-2022
50	61161311	Nguyễn Mai Đông	Nhã	11/10/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
51	61160355	Võ Hoàng Gia	Phấn	10/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
52	61160406	Nguyễn Phạm Tú	Quyên	04/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
53	61160411	Hồ Ngọc	Quỳnh	21/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61C.QTDL	2019-2022
54	61160438	Nguyễn Xuân	Tâm	11/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
55	61161263	Đặng Thị Bích	Thanh	12/08/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
56	61161514	Huỳnh Thị Thanh	Thuý	14/04/2001	Bình Định	Nữ	Khá	61C.QTDL	2019-2022
57	61160895	Võ Phan Anh	Tiến	29/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61C.QTDL	2019-2022
58	61160614	Nguyễn Ngọc	Tuyên	13/04/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61C.QTDL	2019-2022
59	61160628	Phan Tú	Uyên	05/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
60	61160654	Nguyễn Ngọc	Vũ	13/11/2001	Phú Yên	Nam	Khá	61C.QTDL	2019-2022
61	61161459	Nguyễn Hoài	Vũ	30/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022
62	61160955	Trần Minh Đại	Vỹ	12/04/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTDL	2019-2022

Danh sách có 62 sinh viên



2. Quản trị khách sạn

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61161101	Cao Xuân Đạt	10/07/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
2	61161068	Phạm Võ Minh Đức	30/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
3	61160088	Tô Thị Nhật Hạ	27/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
4	61160094	Nguyễn Thị Kim Hằng	09/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-1	2019-2022
5	61160113	Trần Thị Diệu Hiền	04/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022

6	61160171	Nguyễn Thái	Huy	02/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
7	60131690	Chu Thị Ngọc	Minh	22/10/2000	Nghệ An	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
8	61161321	Trần Đức	Phương	31/12/2001	Ninh Thuận	Nam	Khá	61C.QTKS-1	2019-2022
9	61161164	Phan Túc	Quỳnh	27/03/2001	Phú Yên	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
10	61160864	Phạm Trúc	Quỳnh	27/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-1	2019-2022
11	61161513	Phan Thị Như	Thảo	01/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-1	2019-2022
12	61160878	Nguyễn Thị Lệ	Thảo	13/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-1	2019-2022
13	61160495	Trần Minh	Thời	23/06/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
14	61160517	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07/07/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
15	61161337	Sử Huyền Thanh	Trúc	13/07/2001	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61C.QTKS-1	2019-2022
16	61160627	Phan Nguyễn Xuân	Uyên	01/01/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
17	61161184	Nguyễn Nhật	Uyên	17/07/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-1	2019-2022
18	61161292	Nguyễn Luân	Duy	20/02/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
19	61160079	Lê Trà	Giang	26/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
20	61161296	Trần Lê Thái	Hoài	04/07/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61C.QTKS-2	2019-2022
21	61160811	Nguyễn Thị Kiều	Mi	01/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-2	2019-2022
22	61160825	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	02/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
23	61161405	Hồ Hồng Huyền	Ngân	27/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
24	61161257	Huỳnh Tấn	Ngôn	14/08/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
25	61160319	Võ Thị Thúy	Nguyên	26/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
26	61160328	Lê Hồng Uyên	Nhi	17/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
27	61130852	Hoàng Dương	Phong	10/01/2001	Khánh Hòa	Nam	Khá	61C.QTKS-2	2019-2022
28	61160400	Nguyễn Thị Kim	Quy	26/02/2001	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
29	61161262	Phan Văn	Tài	07/12/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61C.QTKS-2	2019-2022
30	61161088	Nguyễn Thị Kim	Cúc	07/09/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
31	61160713	Trần Thị My	Doanh	01/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
32	61160075	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	17/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
33	61161363	Nguyễn Hữu	Đạt	23/09/2001	Phú Yên	Nam	Trung bình	61C.QTKS-3	2019-2022
34	61160127	Nguyễn Thị Mai	Hoa	11/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-3	2019-2022
35	61161278	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	24/05/2001	Phú Yên	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
36	61160253	Trần Tiểu	Mây	20/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
37	61160464	Phạm Tiến	Thành	17/04/2000	Khánh Hòa	Nam	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
38	61160894	Phan Hàng Trúc	Tiên	14/12/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
39	61160538	Lê Nguyễn Như	Tình	23/04/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-3	2019-2022
40	61161535	Vũ Thị	Trang	24/09/2001	Thái Nguyên	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-3	2019-2022
41	61160624	Nguyễn Đông	Uyên	10/11/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
42	61160941	Huỳnh Thu Phương	Uyên	21/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-3	2019-2022
43	61160947	Nguyễn Thị Hồng	Vân	10/03/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022

44	61160640	Trương Từ	Vi	22/09/2001	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022
45	61160678	Lê Như	Ý	04/10/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61C.QTKS-3	2019-2022
46	61131610	Võ Ngọc	Ý	08/08/2001	Phú Yên	Nam	Khá	61C.QTKS-3	2019-2022

Danh sách có 46 sinh viên

nhu